

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2019/HS-PT

Ngày: 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/TLPT-HS ngày 09/7/2019 đối với bị cáo Trương Văn T. Do có kháng cáo của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị kháng cáo: Trương Văn T, sinh năm 1996

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn P và bà Trần Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị Thu A và 01 con sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/01/2019 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Đỗ Tuấn N, sinh năm 1986, ở phường Y, thành phố O, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

Người đại diện của người bị hại kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (là vợ người anh N).

ĐKKHKT: phường Y, thành phố O, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

Vụ án còn có người bị hại khác là anh Hoàng Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U và người đại diện là bố mẹ anh N không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 30/6/2018 Trương Văn T không có giấy phép lái xe đã tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển số 34N2-XXX dung tích xi lanh 97cm³ (xe cấm sẵn chìa khóa điện ở ổ khóa) của ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1972 (là bố vợ) trú tại xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương điều khiển từ nhà ông Y về nhà mình ở Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi lưu thông trên đoạn đường liên xã R, khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày đến khu vực cầu M đây là đoạn đường thẳng 2 chiều được trải nhựa phẳng, mặt đường rộng 5,5m không phân chia thành 2 chiều xe chạy riêng biệt. Tại đây không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không bị che khuất tầm nhìn; lấy cột điện 1B/8 làm điểm mốc xác định vị trí vụ tai nạn. Lúc này trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h đi ở gần giữa đường thì phát hiện phía trước khoảng 50m có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen, biển số 34D-317.71 do anh Đỗ Tuấn N, sinh năm 1986 trú tại phường Y, thành phố O, tỉnh Quảng Ninh điều khiển ngược chiều có biểu hiện đi đánh võng, sau xe chở anh Hoàng Huy H ở xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi còn cách xe của N khoảng 5m, T điều khiển xe sang trái đường theo chiều đi của T để tránh xe thì xe mô tô do anh N điều khiển đi đến. Do không đi đúng phần đường nên phần đầu 2 xe đâm trực diện với nhau làm chắn bùn vành trước, mặt nạ, ốp nhựa, giảm xóc, xi nhan, cánh yếm của 2 xe đều bị gãy vỡ. Sau va chạm 2 xe bị đổ nghiêng trái xuống mặt đường ở phần đường Minh Hòa- Thái Thịnh. Toàn bộ phần đầu xe của T gồm cụm đèn xi nhan, mặt nạ, cổ phốt, chắn bùn trước, ốp nhựa, giảm xóc phía trước, cánh yếm phải bị gãy vỡ rời khỏi xe, vành trước bị cong méo không rõ hình, 3 lan hoa vành trước bị gãy, cạnh ngoài của xe máy ở vành trước có vết trượt trên bề mặt kim loại để lại chất bám dính màu đen, phần đầu bò phía trên bị vỡ kim loại để lại chất bám dính màu đen và trắng. Vỏ nhựa ốp lốc máy bên phải bị vỡ bên trong vỏ nhựa lốc máy bị vỡ làm chảy dầu. Toàn bộ phần đầu xe của anh N gồm cụm đèn, xi nhan trái, phải sau từ trái qua phải, vành trước bị gãy, cạnh ngoài vành trước bên trái có vết xước kim loại, xung quanh có dính dầu nhớt, cạnh ngoài càng trước trái và cạnh ngoài mặt lớp bên phải có vết trượt cao su, cánh yếm hai bên bị vỡ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản khám nghiệm hiện T mô tả các dấu vết tại hiện T nơi xảy ra tai nạn: Xe mô tô 34D1- XXX của anh N bị đổ ở giữa hai chiều đường, anh N bị ngã ngực tỳ lên mặt nạ xe, đầu gục xuống đường, chân trái bị xe đè lên, được người dân dựng xe mô tô này đưa ra khỏi hiện T để đưa anh N đi cấp cứu tại

Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, đến 2 giờ ngày 01-7-2018 anh N bị chết. Anh H và T bị ngã xuống đường và bị thương được đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu, anh H điều trị đến ngày 10/7/2018 ra viện. T bị thương nặng chuyển lên bệnh viện V- Hà Nội điều trị, ngày 5-7-2018 ra viện, hiện nay đã ổn định.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 40 ngày 06-7-2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Đỗ Tuấn N tử vong do chấn thương sọ não (vỡ xương vòm xo).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT ngày 29-3-2019 của Phòng GĐPY Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Hoàng Huy H bị chấn thương gãy xương đòn trái, tình trạng khi ra viện ổn định, vết thương phần mềm vùng đầu ở chẩm trái kích thước trung bình, chấn thương gây sưng nề, bầm tím vùng mắt trái, gò má trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%.

Kết luận định giá tài sản: xe mô tô 34D1- 317.71 thiệt hại trị giá là 2.880.000 đồng; xe mô tô 34N2- 2493 thiệt hại trị giá là 375.000 đồng. Tổng cộng là 3.255.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T chưa bồi thường. Bà Nguyễn Thị D (là mẹ đẻ anh N, nhận ủy quyền của ông Đỗ Thanh S là bố đẻ anh N) yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng theo hóa đơn gồm:

- Tiền vàng: 420.000 đồng, Tiền rắc đường: 300.000 đồng, Hương: 300.000 đồng; Nén T27: 240.000 đồng; Nén T19 360.000 đồng; Chè và giấy niệm: 200.000 đồng, Bát hương to: 150.000 đồng, Bát hương nhỏ: 60.000 đồng, Mâm bông: 200.000 đồng, Gio: 25.000 đồng, Vàng mã khối to: 60.000 đồng, Ngũ vị hương: 50.000 đồng, Hương vòng và cây cắm 40.000 đồng, Ngựa và vàng khối: 100.000 đồng, Bảng dán tin buồn: 150.000 đồng, Khăn bàn viếng: 400.000 đồng, Áo đen 600.000 đồng, Kèn trống giới thiệu: 6.500.000 đồng, Thầy cúng: 5000.000 đồng, Máy lạnh 2 đêm: 4.000.000 đồng, Bàn thờ vải phủ: 800.000 đồng, Cây chuối và cành phan: 150.000 đồng, Bộ mũ gậy 150.000 đồng, Tờ tang lễ báo tin: 150.000 đồng, Phong cờ tang: 600.000 đồng, Áo xô: 100.000 đồng, Khăn tang: 600.000 đồng, Vải niệm: 300.000 đồng, Hòm phong bì: 80.000 đồng, Người niệm: 1.000.000 đồng, Xe đi nghĩa trang: 6.000.000 đồng, Đồ tạp vụ: 3.620.000 đồng, Nhà bạt: 3.500.000, Bàn ghế ẩm chén: 1.800.000 đồng, Quạt công nghiệp: 1.200.000 đồng, Ô che to: 300.000 đồng, Thùng đá và cọc: 300.000 đồng, Áo quan thiêu: 4.000.000 đồng, Bạt kéo thêm: 500.000 đồng, Com, canh và phục vụ 3 ngày 19.500.000 đồng, Hoa quả bàn thờ: 600.000 đồng, Trầu cau: 80.000 đồng, Hỏa táng: 8.000.000 đồng, Hũ quách 4.500.000 đồng, Xe tang: 1.200.000 đồng, Hoa nhài: 300.000 đồng, Mua 20m² đất làm nơi chôn cất: 35.000.000 đồng, Chi phí chữa trị tại bệnh viện đa khoa

tỉnh Hải Dương: 2.446.761 đồng, Tiền xe chở anh N cấp cứu tại bệnh viện và từ bệnh viện về nhà. Tổng khoảng hơn 100.000.000 đồng nhưng ông bà tự nguyện yêu cầu bị cáo phải bồi thường 100.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này là do vợ chồng ông bà trực tiếp chi phí nên bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông bà. Đối với bồi thường về tổn thất tinh thần ông bà tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chị Nguyễn Thị T là vợ anh N xác định toàn bộ chi phí cho việc chữa trị và lo mai táng cho anh N là của ông S và bà D, chị đề nghị Tòa án giải quyết số tiền chi phí này bị cáo trả về cho ông bà. Chị chỉ yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con trai chị là cháu Đỗ Tuấn Q, thời gian kể từ ngày 30-6-2018 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là 1.500.000 đồng/ tháng. Chị yêu cầu bị cáo thực hiện cấp dưỡng 1 lần. Yêu cầu bồi thường giá trị xe máy bị hư hỏng 2.880.000 đồng và không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

Ông U không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại 375.000 đồng liên quan đến xe mô tô biển số 34N2- 2493.

Anh Hoàng Huy H bị thương tích nhẹ không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án số 42/2019/HSST ngày 31/5/2019, TAND huyện K đã tuyên bố Trương Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, 590, 591, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt Trương Văn T 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05-01-2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường:

Cho bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Thanh S tiền chi phí mai táng và chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương tổng 62.721.761 đồng

Cho chị Nguyễn Thị T 2.880.000 đồng giá trị thiệt hại chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 34 D1- 31771.

Buộc T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đỗ Tuấn Q, sinh ngày 14/12/2015 với mức là 800.000 đồng/ tháng, thời gian tính từ ngày 30/6/2018 đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chấp nhận tự nguyện của những người đại diện hợp pháp của người bị hại (anh N đã chết) không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cũng như tiền thuê xe đưa anh N đi cấp cứu tại bệnh viện và từ bệnh viện).

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2019, chị Nguyễn Thị T (vợ anh N) kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; tăng mức cấp dưỡng đối với

cháu Đỗ Tuấn Q lên mức 1.000.000đ/tháng và yêu cầu bồi thường khoản tiền 5.000.000 đồng thuê xe ô tô đưa anh N đến viện và từ bệnh viện về nhà.

Tại phiên tòa, chị T bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho chị và cháu Q với mức 60 tháng lương cơ sở. Bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến; đánh giá tính chất vụ án, xác định lỗi gây lên tai nạn thuộc bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nhân thân và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo đề nghị tuyên mức hình phạt 39 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của chị T. Về mức cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị chấp nhận tiền thuê xe 5.000.000 đồng, mức bồi thường tổn thất tinh thần cho chị T và cháu Q mỗi người 10 tháng lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội: Nhận tội của bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra khám nghiệm liên quan đến phương tiện giao thông, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 05 phút ngày 30/6/2018 trên tuyến đường liên xã R, tại đoạn cầu O, thuộc địa phận xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Trương Văn T không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển kiểm soát 34 N2- 2493 dung tích xilanh 97cm³ của ông Nguyễn Văn U; khi gặp xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 34D1- 317.71 do anh Đỗ Tuấn N điều khiển đi ngược chiều, bị cáo đã tránh sang bên trái theo hướng đi của mình dẫn đến xảy ra va chạm. Hậu quả làm anh Đỗ Tuấn N bị tử vong, anh Nguyễn Huy H bị thương tích 09% sức khỏe, xe mô tô của anh N bị hư hỏng thiệt hại trị giá 2.880.000 đồng; xe mô tô của ông U bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 375.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 điều 17 của Luật giao thông đường bộ. Do không có giấy phép lái xe mô tô mà bị cáo vẫn điều khiển loại xe có dung tích xi lanh 97cm³ để tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của

Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng pháp luật tuyên hình phạt với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện của người bị hại là chị Nguyễn Thị T về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt 39 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Do vậy nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức cấp dưỡng cho cháu Hưng 1.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ ngày 30/6/2018 đến khi cháu trưởng thành, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo làm lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Q mức 800.000 đồng/tháng là phù hợp. Nội dung kháng cáo này không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nội dung kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường tiền xe ô tô chở anh N đi bệnh viện và từ bệnh viện trở về là 5.000.000 đồng. Xét đây là chi phí thực tế do gia đình bị hại trực tiếp chi phí nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền này. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, tại phiên tòa chị T chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần cho mẹ con chị là 20 tháng lương cơ sở = 29.800.000 đồng như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị của chị T là có căn cứ cần chấp nhận và bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị T và cháu Q mỗi người tương ứng 10 tháng lương cơ sở. Tổng là 34.800.000 đồng.

[6]. Về án phí: Theo quyết định của bản án sơ thẩm bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Thanh S tiền chi phí mai táng và chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương tổng 62.721.761 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 2.880.000 đồng giá trị thiệt hại chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 34 D1- 31771 nên phải chịu 3.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại theo hướng tăng bồi thường nên Hội đồng xét xử sửa về phần án phí dân sự cho phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể bị cáo phải bồi thường thêm cho chị T, cháu Hưng tổng số tiền 34.800.000 đồng nên phải chịu thêm 1.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo phải chịu là 5.020.000 đồng.

Người đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị T kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Chấp nhận một phần kháng cáo đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/STHS ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K về phần bồi thường dân sự liên quan đến kháng cáo, cụ thể:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, 590, 591, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tính từ ngày 05/01/2019.

2. Về dân sự: Bị cáo Trương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đỗ Tuấn Q, sinh ngày 14-12-2015 với mức là 800.000 đồng/ tháng, thời gian kể từ ngày 30/6/2018 đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T tiền xe ô tô chở anh N đi bệnh viện và từ bệnh viện về 5.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho chị T và cháu Hưng tổng số 20 tháng lương cơ sở = 29.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng án phí dân sự do có nghĩa vụ cấp dưỡng và 5.020.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại,
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường